

GV gọi 2 HS lên bảng chữa bài tập.

## B. Dạy bài mới:

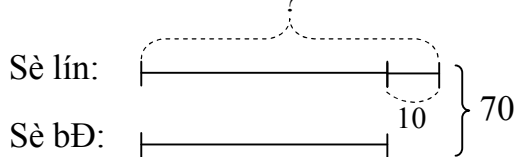
### 1. Giới thiệu:

### 2. Hướng dẫn HS tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó:

- GV gọi HS đọc bài toán trong SGK.

HS: 1 em đọc bài toán.

- GV vẽ sơ đồ tóm tắt: ?



- Gọi HS lên chỉ 2 lần số bé trên sơ đồ.

? Muốn tìm 2 lần số bé ta làm thế nào

? Số bé là bao nhiêu

? Số lớn là bao nhiêu

? 70 gọi là gì

? 10 gọi là gì

- Tương tự cho HS giải bài toán theo cách thứ 2 SGK rồi nhận xét cách tìm số lớn.

- Ta lấy  $(70 - 10) : 2$

- Số bé là 30

- Số lớn là  $30 + 10 = 40$

- Tổng hai số

- Hiệu hai số.

Hai lần số bé là:

$$70 - 10 = 60$$

$$\text{Số bé là: } 60 : 2 = 30$$

$$\text{Số lớn là: } 30 + 10 = 40$$

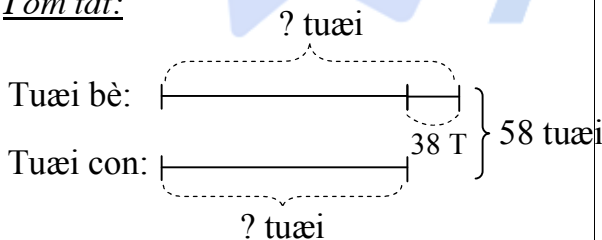
$$\text{Đáp số: Số bé là } 30$$

$$\text{Số lớn là } 40$$

### 3. Thực hành:

+ Bài 1:

Tóm tắt:



HS: Đọc yêu cầu, tự tóm tắt và giải.

- 1 em lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.

Giải:

Hai lần tuổi con là:

$$58 - 38 = 20 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi con là:

$$20 : 2 = 10 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi bố là:

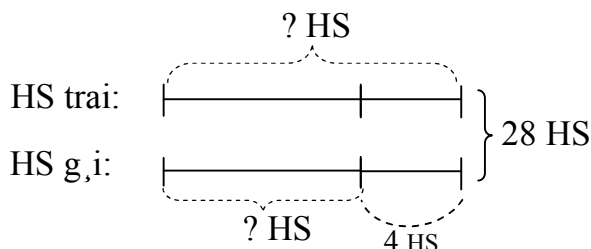
$$58 - 10 = 48 \text{ (tuổi)}$$

$$\text{Đáp số: Con: } 10 \text{ tuổi}$$

$$\text{Bố: } 48 \text{ tuổi.}$$

+ Bài 2: Tương tự như bài 1.

Tóm tắt:



**HS: Đọc yêu cầu và tự làm.**

- 1 em lên bảng, cả lớp làm vào vở.

Giải:

Hai lần số HS trai là:

$$28 + 4 = 32 \text{ (HS)}$$

Số HS trai là:

$$32 : 2 = 16 \text{ (HS)}$$

Số HS gái là:

$$16 - 4 = 12 \text{ (HS)}$$

$$\text{Đáp số: } 16 \text{ HS trai.}$$

$$12 \text{ HS gái.}$$

- GV chữa bài và chấm bài cho HS.  
+ Bài 3: Y/C lớp làm vở, 2 em làm bảng nhóm theo 2 cách khác nhau.

+Chữa bài và cho điểm.  
+ Bài 4: GV cho HS nêu cách tính nhẩm.

HS: Làm bài theo y/c.  
Dán bảng và trình bày.

HS: Số lớn là 8.  
Số bé là 0 vì  $8 + 0 = 8 - 0 = 8$ .  
Hoặc: Hai lần số bé là:  $8 - 8 = 0$ .  
Vậy: Số bé là 0.  
Số lớn là 8.

4.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà làm bài và chuẩn bị bài sau.

## Luyện từ và câu

### Cách viết tên người - tên địa lý nước ngoài

#### I.Mục tiêu:

1. Nắm được quy tắc viết tên người, tên địa lý nước ngoài.
2. Biết vận dụng quy tắc đã học để viết đúng những tên người, tên địa lý nước ngoài phổ biến quen thuộc.

#### II.Đồ dùng dạy - học:

Bảng nhóm.

#### III.Các hoạt động dạy học:

##### A.Kiểm tra bài cũ:

Gọi 2 HS lên bảng viết 2 câu thơ theo lời đọc của GV.

##### B.Dạy bài mới:

###### 1.Giới thiệu:

###### 2.Phân nhận xét.

+ Bài 1:

- GV đọc mẫu tên nước ngoài:

Mô - rít - xơ Mát - téc - líc,

Hy - ma - lay - a.

+ Bài 2:

- Lép - Tôn - xtôi gồm mấy bộ phận?

- Mô - rít - xơ Mát - téc - líc gồm mấy bộ phận?

- Tô - mát Ê - đi - xon gồm mấy bộ phận?

- Tên địa lý (SGV).

? Chữ cái đầu mỗi bộ phận được viết như thế nào

? Cách viết các tiếng trong cùng 1 bộ

HS: Đọc theo GV.

- 3 - 4 em đọc lại.

-Cả lớp đọc đồng thanh.

HS: 1 em đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp suy nghĩ trả lời miệng.

HS: 2 bộ phận: Lép và Tôn - xtôi

HS: 2 bộ phận: Mô-rít - xơ và Mát - téc - líc

HS: 2 bộ phận: Tô - mát và Ê - đi - xon.

- Được viết hoa.

- Giữa các tiếng có gạch nối.

phận như thế nào

+ Bài 3:

? Cách viết tên người, tên địa lý nước ngoài đã cho có gì đặc biệt

**3. Phân ghi nhớ:**

**4. Phần luyện tập:**

+ Bài 1: Phát bảng nhóm cho nhóm 4.

- GV nhận xét, chữa bài.

+ Bài 2:

- GV gọi HS trình bày bài làm của mình trên bảng.

+ Bài 3:

- Y/c HS tìm tên nước phù hợp với tên thủ đô của nước đó.

- Bình chọn nhóm đi du lịch nhiều nước nhất

**5. Củng cố dặn dò:**

Nhận xét tiết học. Y/c HS về nhà học bài và làm bài tập.

HS: Đọc yêu cầu của bài và suy nghĩ trả lời:

- Viết giống như tên người, tên địa lý Việt Nam, chữ cái đầu của các tiếng đều được viết hoa.

HS: 2 - 3 em đọc ND phần ghi nhớ.

HS: Trao đổi và làm bài vào bảng. ----

- Nhóm nào làm xong trước dán bảng và trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- 1 HS đọc lại đoạn văn.

ác - boa, Lu - i Pa - xtơ, ác - boa  
Quy - dâng - xơ.

HS: Đọc yêu cầu của bài, làm bài cá nhân vào vở.

- 3 - 4 HS trình bày.

HS: Đọc đề bài và quan sát tranh để đoán cách chơi.

- Thi tìm tên nước hoặc tên thủ đô của nước đó.

## Khoa học

**Bạn cảm thấy thế nào khi bị bệnh?**

### I. Mục tiêu:

- Sau bài học, HS có thể nêu được những biểu hiện của cơ thể khi bị bệnh.

- Nói ngay với cha mẹ hoặc người lớn khi trong người cảm thấy khó chịu không bình thường.

### II. Đồ dùng dạy - học:

Phiếu ghi tình huống.

### III. Các hoạt động dạy - học:

#### **A. Kiểm tra bài cũ:**

? Nêu cách phòng bệnh lây qua đường tiêu hoá

#### **B. Dạy bài mới:**

1. Giới thiệu:

## 2. Dạy bài mới:

a. HĐ1: Quan sát hình trong SGK và kể chuyện.

+ Bước 1: Làm việc cá nhân.

HS: Thực hiện theo yêu cầu ở mục “quan sát và thực hành” (trang 32 SGK).

+ Bước 2: Làm việc theo nhóm nhỏ.

- Lần lượt từng HS sắp xếp các hình có liên quan ở trang 32 SGK thành 3 câu chuyện như SGK và kể lại trong nhóm.  
- Đại diện các nhóm lên kể chuyện, các nhóm khác bổ sung.

+ Bước 3: Làm việc cả lớp.

- GV hỏi 1 số câu hỏi:

? Kể tên 1 số bệnh em bị mắc

HS: Tự kể.

? Khi bị bệnh đó em thấy như thế nào

- Tự kể...

? Khi thấy cơ thể có những dấu hiệu không bình thường, em phải làm gì? Vì sao?

- Báo cho bố mẹ để đưa đi khám bác sĩ vì nếu không sẽ nguy hiểm đến tính mạng.

b. HĐ2: Trò chơi đóng vai Mẹ ơi con bị ốm:

+ Bước 1: Tổ chức và hướng dẫn. Phát phiếu ghi tình huống cho các nhóm.

HS: Các nhóm đưa ra tình huống để tập ứng xử khi bản thân bị bệnh.

- Tình huống 1: Lan bị đau bụng và đi ngoài vài lần khi ở trường. Nếu là Lan, em sẽ làm gì?

- Tình huống 2: Đi học về, Hùng thấy mệt, đau đầu, đau họng. Hùng định nói với mẹ nhưng mẹ mãi chăm em, không để ý đến nên Hùng không nói gì. Nếu là Hùng em sẽ làm gì?

+ Bước 2: Làm việc nhóm.

- Các nhóm thảo luận đưa ra tình huống.

+ Bước 3: Trình diễn lên đóng vai.

- Các bạn phân vai theo tình huống.

Kết luận: Như mục “Bạn cần biết”.

3. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài, chuẩn bị bài sau.

## Buổi chiều:

### Đạo đức

#### tiết kiệm tiền của (Tiết 2)

##### I. Mục tiêu:

- HS nhận thức được cần phải tiết kiệm tiền của.
- Biết tiết kiệm tiền của, giữ gìn sách vở, đồ dùng, đồ chơi.
- Biết đồng tình, ủng hộ những việc làm tiết kiệm.

##### II. Đồ dùng:

Phiếu học tập.

##### III. Các hoạt động dạy học:

## A. Kiểm tra bài cũ:

GV gọi 2 HS đọc ghi nhớ bài trước.

## B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

### 2. Hướng dẫn luyện tập:

\* HĐ1: HS làm việc cá nhân bài 4 SGK.

- GV mời 1 số HS chữa bài và giải thích.

- GV kết luận: Các việc làm a, b, g, h, k là tiết kiệm tiền của.

- GV nhận xét, khen những HS đã biết tiết kiệm tiền của và nhắc nhở những HS khác thực hiện việc tiết kiệm tiền của trong sinh hoạt hàng ngày.

\* HĐ2: Thảo luận nhóm và đóng vai (Bài tập 5):

- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận và đóng vai 1 tình huống trong bài tập 5.

? Cách ứng xử như vậy phù hợp chưa?

Có cách nào khác không? Vì sao

? Em cảm thấy thế nào khi ứng xử như vậy

- GV kết luận về cách ứng xử.

\* HĐ3; Dự định tương lai.

Y/c 1 vài nhóm trình bày dự định của mình trước lớp.

- Nhận xét, khen ngợi các nhóm.

3. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học.

- Y/c HS về nhà thực hiện như bài học và chuẩn bị bài sau.

HS: Cả lớp làm bài tập.

- Cả lớp trao đổi, nhận xét.

- HS tự liên hệ.

HS: Các nhóm thảo luận và chuẩn bị đóng vai.

- 1 vài nhóm lên đóng vai.

- Thảo luận cả lớp.

HS: Đọc to phần ghi nhớ trong SGK.

HS: Thảo luận cặp đôi và ghi dự định ra phiếu học tập

HS: Đánh giá và góp ý cho nhau.

## Luyện tiếng viết

### Luyện đọc: Nếu chúng mình có phép lạ

#### I. Mục tiêu:

Giúp HS: - Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng hồn nhiên, vui tươi, thể hiện niềm vui, niềm khao khát của các bạn nhỏ khi ước mơ về 1 tương lai tốt đẹp.

- Hiểu ý nghĩa của bài: Bài thơ ngộ nghĩnh đáng yêu nói về ước mơ của các bạn nhỏ muốn có phép lạ để làm cho thế giới trở nên tốt đẹp hơn.

#### II. Đồ dùng dạy - học:

Chuẩn bị nội dung bài.

### **III. Các hoạt động dạy và học:**

#### **A. Kiểm tra bài cũ:**

#### **B. Dạy bài mới:**

##### **1. Giới thiệu:**

##### **2. Nội dung:**

##### *a. Luyện đọc:*

- GV nghe, sửa lỗi phát âm và giải nghĩa từ khó.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

##### *b. Tìm hiểu bài:*

- Mỗi khổ thơ nói lên điều ước. Vậy những điều ước ấy là gì?

- Em hãy nhận xét về ước mơ của các bạn nhỏ trong bài?

- Em thích ước mơ nào trong bài? Vì sao?

- Bài thơ nói lên điều gì?

##### *c. Hướng dẫn HS đọc diễn cảm và học thuộc lòng bài thơ:*

- GV hướng dẫn cách đọc đúng, đọc diễn cảm toàn bài.

- GV đọc diễn cảm.

##### 3. Củng cố dặn dò:

- GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS về nhà tiếp tục học thuộc lòng bài thơ.

HS: 4 em nối tiếp nhau đọc 3 khổ thơ .

- Luyện đọc theo cặp.

- 1 - 2 em đọc cả bài.

HS: Đọc thầm để trả lời câu hỏi.

Khổ 1: Ước cây mau lớn để cho quả.

Khổ 2: Ước trẻ em trở thành người lớn ngay để làm việc.

Khổ 3: Ước trái đất không còn mùa đông.

Khổ 4: Ước trái đất không còn bom đạn, những trái bom biến thành những trái ngon chứa toàn kẹo với bi tròn.

- Đó là những ước mơ lớn, ước mơ cao đẹp: Ước mơ về 1 cuộc sống no đủ, ước mơ được làm việc, không còn thiên tai, thế giới chung sống trong hoà bình.

HS: Tự suy nghĩ và trả lời theo ý của mình.

HS: Nói về ước mơ của các bạn nhỏ muốn có những phép lạ để làm cho thế giới tốt đẹp hơn.

HS: Luyện đọc diễn cảm theo nhóm.

- Thi đọc diễn cảm và học thuộc lòng.

### **Luyện toán**

**Luyện tập: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó**

#### **I. Mục tiêu:**

- Giúp HS biết cách tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó.

- Giải bài toán liên quan đến tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó.

## **II. Đồ dùng:**

Bảng nhóm.

## **III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

### **A. Kiểm tra bài cũ:**

### **B. Dạy bài mới:**

#### **1. Giới thiệu:**

#### **2. Luyện tập:**

**Bài 1.** Lớp 4A có tất cả 44 học sinh. Số học sinh nam nhiều hơn số học sinh nữ là 8 em.

Hỏi lớp 4A có bao nhiêu học sinh nam, bao nhiêu học sinh nữ?

#### **- Hướng dẫn HS phân tích bài toán.**

- Y/c HS nêu dạng toán và cách làm dạng toán đó.

- Gọi 1 HS lên tóm tắt bằng sơ đồ và trình bày bài giải.

- Số lớn = (Tổng + Hiệu) : 2

- Số bé = (Tổng — Hiệu) : 2

- Lớp tóm tắt và giải vào vở.

*Giải:*

Số HS nam của lớp 4A là:

$$(44 + 8) : 2 = 26 \text{ (học sinh)}$$

Số HS nữ của lớp 4A là:

$$26 - 8 = 18 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: Nam-26; Nữ-18

**Bài 2.** Anh hơn em 6 tuổi. Sau 3 năm nữa tuổi anh và tuổi em cộng lại được 36 tuổi. Hỏi tuổi của mỗi người hiện nay?

- Hướng dẫn HS phân tích bài toán.

- Số tuổi tăng lên của mỗi người sau 2 năm là bao nhiêu?

- Mỗi năm 2 người tăng 1 tuổi, vậy sau 3 năm 2 người sẽ tăng lên mấy tuổi?

- Y/c HS vẽ sơ đồ tóm tắt.

- Y/c HS làm bài cá nhân.

- Y/c HS nhận xét bài làm của bạn.

- 2 tuổi.

-  $2 \times 3 = 6$  tuổi.

- Vẽ sơ đồ rồi đưa về bài toán tổng - hiệu để giải.

- Lớp làm vở, 1 em làm bảng nhóm.

- Dán bảng và trình bày.

*Giải:*

Tổng số tuổi hiện nay của 2 anh em là:

$$36 - (2 \times 3) = 30 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi của anh hiện nay là:

$$(30 + 6) : 2 = 18 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi của em hiện nay là:

$$18 - 6 = 12 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: Anh-18 tuổi

Em-12 tuổi

- Nhận xét bài làm của HS.

**Bài 3.** Tổng của 2 số chẵn bằng 70. Tìm 2 số đó biết giữa chúng có 5 số lẻ.

*Giải:* Hai số chẵn liên tiếp nhau hơn kém nhau 2 đơn vị. Do đó giữa 2 số chẵn có 5 số lẻ thì 2 số chẵn này hơn kém nhau:  $2 \times 5 = 10$  (đơn vị)